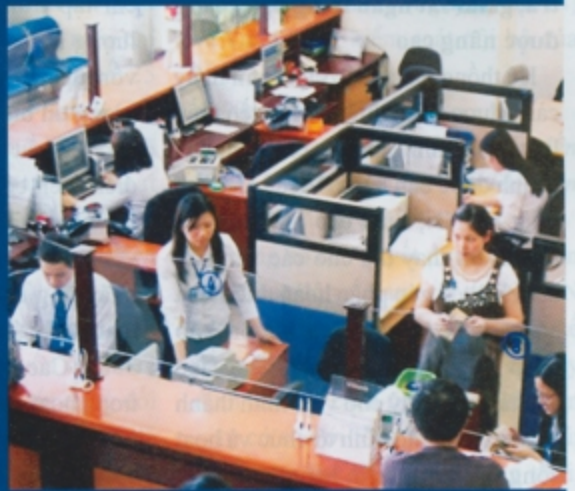




THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ*

Năm 1997, Luật Ngân hàng Nhà nước được Quốc hội thông qua; theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) được khẳng định là một tổ chức có chức năng quản lý đối với các ngân hàng thương mại (NHTM) khi NHNN vẫn là cơ quan có quyền ra quyết định về việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD) nói chung và các NHTM nói riêng. Chính vì vậy, NHTM cần phải chịu sự giám sát của NHNN khi muốn tham gia hoặc rút lui đối với hoạt động ngân hàng. Sự giám sát này được thực hiện bởi sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên ngành của NHNN: Vụ Các Ngân hàng; Vụ Các TCTD hợp tác; Vụ Chính sách tiền tệ; Vụ Tín dụng; Vụ

Quản lý ngoại hối; Thanh tra Ngân hàng,...

Ngày 27/5/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 83/2009/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc NHNN. Đây là một cơ quan cấp tổng cục trực thuộc NHNN, được thành lập trên cơ sở sáp nhập một số đơn vị của NHNN. Cơ quan này có chức năng thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giám sát chuyên ngành về ngân hàng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN; tham mưu, giúp Thống đốc NHNN quản lý nhà nước đối với các TCTD, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động ngân hàng của các tổ

chức khác; thực hiện phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật. Theo Quyết định này, thông qua hoạt động giám sát ngân hàng, trong trường hợp phát hiện các vi phạm quy định an toàn hoạt động ngân hàng và quy định của pháp luật hoặc có dấu hiệu mất an toàn hoạt động, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực trạng hoạt động giám sát NHTM của NHNN có thể được nhìn nhận một số kết quả dưới đây:

*Khoa Ngân hàng Tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân

1. Khuôn khổ pháp lý về thanh tra, giám sát ngân hàng ngày càng được nâng cao

Hệ thống pháp luật Việt Nam ngày càng được hoàn thiện với nhiều điều luật điều chỉnh chung và luật chuyên ngành được ban hành. Việc ban hành Luật NHNN, Luật các TCTD, Luật Thanh tra thay thế cho các văn bản dưới luật đã góp phần hoàn thiện một bước quan trọng trong khuôn khổ pháp lý về giám sát ngân hàng, tạo nền tảng pháp lý cho việc hình thành và kiện toàn mô hình tổ chức và hoạt động thanh tra ngân hàng tương đối phù hợp với thực tiễn. Theo đó, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình, thủ tục và các chế tài về thanh tra ngân hàng được xác định rõ hơn.

2. Từng bước xây dựng được nội dung giám sát theo kịp với sự phát triển của hoạt động ngân hàng và các yêu cầu của thông lệ quốc tế

Cho đến nay, cùng với đà phát triển của hệ thống ngân hàng cả về quy mô, số lượng và loại hình, hoạt động thanh tra giám sát của NHNN không chỉ dừng lại ở hoạt động kiểm tra tính tuân thủ của các ngân hàng, mà đã có được định hướng phát triển rõ ràng là phải xây dựng được hệ thống giám sát ngân hàng mang tính cảnh báo rủi ro cho hoạt động của từng ngân hàng cũng như hệ thống ngân hàng. Chính vì vậy, nội dung giám sát được xây dựng với các Quyết định số 398/1999/QĐ-NHNN3 về hoạt động giám sát từ xa, Quyết định số 06/2008/QĐ-NHNN về xếp loại NHTM cổ phần, Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, ... đã phần nào đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm an toàn cho hệ thống ngân hàng.

Các nội dung giám sát đã không chỉ tập trung vào các yếu tố định lượng mang tính truyền thống như vốn tự có, giới hạn tín dụng, chất lượng tín dụng mà đã được mở rộng cho các yếu tố định tính như theo dõi diễn biến cơ cấu tài sản nợ, tài sản có, xem xét các mối quan hệ giữa vốn và sử dụng vốn; việc đảm bảo khả năng chi trả hay đánh giá tính thanh khoản của ngân hàng (QĐ 398). Các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng (QĐ 457) cũng đã được tính toán dựa trên các cơ sở khoa học do các tổ chức tài chính quốc tế đưa ra, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý vĩ mô, phân loại ngân hàng, đánh giá so sánh nhóm ngân hàng cùng loại và toàn hệ thống ngân hàng. Các quy định xếp loại NHTM cổ phần được ban hành kèm theo QĐ 06/2008/QĐ-NHNN là một quyết định mới được xây dựng dựa trên các tiêu chí đánh giá CAMEL nhằm đưa ra các thang điểm cho các chỉ tiêu xếp loại cụ thể. Trên cơ sở đó, các NHTM cổ phần được xếp loại theo các hạng A, B, C, D với ý nghĩa từ tốt đến xấu.

3. Tổ chức giám sát được thực hiện trên cả hai nội dung là giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ

Trước đây, hoạt động thanh tra chủ yếu tập trung vào thanh tra tại chỗ nhằm kiểm tra tính tuân thủ của các NHTM. Hiện nay, với việc hình thành Phòng giám sát và phân tích, hoạt động giám sát NHTM của NHNN đã được triển khai một cách toàn diện hơn. Hoạt động thanh tra giám sát không còn chỉ tập trung vào việc tiến hành thanh tra tại chỗ mà đã được nâng tầm với các hoạt động giám sát từ xa do Phòng giám sát và phân tích thực hiện. Với mục đích theo dõi thường xuyên tình trạng của từng NHTM cũng như tình trạng của hệ thống NHTM, phân tích xu hướng

của các NHTM qua các năm, so sánh theo các nhóm tương đương; từ đó, có những nhận biết sớm về các rủi ro và các vấn đề tài chính để có các phương hướng và biện pháp kịp thời. Hoạt động giám sát từ xa của Thanh tra Ngân hàng đã đóng góp một vai trò quan trọng trong việc củng cố chất lượng cho hoạt động thanh tra tại chỗ. Từ các kết quả giám sát của bộ phận giám sát từ xa, các kế hoạch thanh tra tại chỗ định kỳ hoặc đột xuất được xây dựng nhằm thẩm tra và kiểm chứng thực tế hoạt động của từng ngân hàng cụ thể, cũng như phát hiện những sai sót hay những nguy cơ trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng.

Như vậy, sự phối hợp hoạt động giữa giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ bước đầu là dấu hiệu phát triển trong hoạt động giám sát của NHNN theo các nguyên tắc giám sát của quốc tế (nguyên tắc 20 của Basel).

Nói tóm lại, những tiến bộ bước đầu trong hoạt động thanh tra, giám sát của NHNN đã góp phần bảo đảm an toàn cho hệ thống các TCTD nói chung và hệ thống các NHTM nói riêng. Thời gian qua, hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN đã đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tuân thủ pháp luật về lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Thông qua hoạt động thanh tra, giám sát, xử lý khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Ngân hàng đã phát hiện nhiều vụ việc tiêu cực, vi phạm pháp luật, yếu kém về tài chính, tổ chức, quản trị và hoạt động kinh doanh tại các NHTM. Trên cơ sở đó, các yêu cầu đối với các NHTM về việc khắc phục, chấn chỉnh hay xử lý được tiến hành nhằm nâng cao sự an toàn trong hoạt động của NHTM.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Hoạt động giám sát của NHNN đối với NHTM chưa hoàn thiện, được biểu hiện:

1.1- Hoạt động giám sát của NHNN vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu trong 25 nguyên tắc giám sát của Basel

Các nguyên tắc giám sát của Basel hiện nay vẫn đang được coi là tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động giám sát ngân hàng của các quốc gia. Theo sự đánh giá của tổ chức CIDA

trong khuôn khổ dự án hợp tác về cải cách ngân hàng Việt Nam thì hoạt động giám sát của NHNN mới chỉ đáp ứng được 6 trong tổng số 25 nguyên tắc giám sát của Basel. Các nguyên tắc giám sát mà NHNN đã đáp ứng được liên quan đến hoạt động giám sát đối với việc chuyển đổi quyền sở hữu của NHTM (nguyên tắc 4), các cuộc sáp nhập lớn của các NHTM (nguyên tắc 5), tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn tối thiểu (nguyên tắc 6), giới hạn tín dụng đối

với khách hàng lớn (nguyên tắc 10), rủi ro thanh khoản (nguyên tắc 14) và kiểm toán, kiểm soát nội bộ của NHTM (nguyên tắc 17).

(Xem bảng 1)

1.2- Các quyết định liên quan đến hoạt động giám sát NHTM còn nhiều hạn chế

Trong số các quyết định liên quan đến hoạt động giám sát thì NHNN mới chỉ được các tổ chức quốc tế đánh giá là thực hiện tốt và có quy định rõ ràng cách tính tỷ lệ giữa vốn tự có so với tổng tài sản “Cổ” rủi ro (phụ lục QĐ 457); đồng thời, quy định mức tỷ lệ tối thiểu cần thiết đối với một NHTM là 8% theo như thông lệ quốc tế. Theo đó, NHNN cũng đã có những kết quả trong việc giám sát sự tuân thủ của các NHTM trong việc đảm bảo tỷ lệ an toàn này, giám sát được những NHTM không đảm bảo được yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và có những yêu cầu về thời hạn tối đa phải tăng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu bằng mức quy định. Ngoài ra, các yêu cầu khác liên quan đến việc giám sát khả năng quản trị các loại rủi ro của NHTM thì NHNN vẫn chưa

Bảng 1: Đối chiếu việc thực hiện các nguyên tắc giám sát của Basel trong hoạt động giám sát của NHNN

Nguyên tắc số	Các nguyên tắc cơ bản của Basel về giám sát ngân hàng hiệu quả (xem phụ lục về nội dung nguyên tắc Basel chi tiết)	Đã đáp ứng	Đang xúc tiến	Chưa đáp ứng
1	Chức năng, nhiệm vụ, sự độc lập, sự minh bạch và hợp tác			X
2	Phạm vi hoạt động ngân hàng			X
3	Các tiêu chí cấp phép			X
4	Chuyển đổi quyền sở hữu lớn	X		
5	Các sáp nhập cơ bản	X		
6	An toàn vốn	X		
7	Quy trình quản trị rủi ro		X	
8	Rủi ro tín dụng		X	
9	Các tài sản có vấn đề, dự trữ và dự phòng		X	
10	Giới hạn tín dụng với khách hàng lớn	X		
11	Nguy cơ rủi ro đối với các bên liên quan			X
12	Rủi ro chuyển đổi và rủi ro chính trị		X	
13	Rủi ro thị trường		X	
14	Rủi ro thanh khoản	X		
15	Rủi ro hoạt động		X	
16	Rủi ro lãi suất trong ghi sổ của ngân hàng		X	
17	Kiểm toán và kiểm soát nội bộ	X		
18	Phòng tránh rủi ro trong dịch vụ tài chính		X	
19	Phương pháp giám sát		X	
20	Kỹ thuật giám sát		X	
21	Thông tin báo cáo giám sát			X
22	Chế độ kế toán và công bố thông tin			X
23	Thực hiện yêu cầu và kết luận thanh tra giám sát		X	
24	Giám sát tổng thể		X	
25	Phối hợp giám sát trong và ngoài nước		X	
	Tổng	6	13	6

Ghi chú:

1. Đã đáp ứng: Quy trình hiện tại của NHNN hoặc trong luật, quy định đã đáp ứng được những yêu cầu căn bản của nguyên tắc Basel.

2. Đang xúc tiến: NHNN đang trong quá trình thực hiện hoặc lên các dự thảo thực hiện có liên quan đến nguyên tắc Basel.

3. Chưa đáp ứng: NHNN chưa có xúc tiến gì nhằm đạt được các yêu cầu của Basel.

Nguồn: Dự án cải cách ngân hàng, NHNN

xây dựng được những văn bản pháp lý phản ánh những yêu cầu này. Các nội dung đưa ra trong quyết định mới chỉ giám sát mang tính định lượng mà chưa có những nhận định mang tính định tính về mức độ rủi ro và khả năng quản trị rủi ro của NHTM. Ví dụ như các tiêu chí để đánh giá rủi ro tín dụng của một NHTM mới chỉ được thể hiện trong nội dung giám sát chất lượng tài sản Có thông qua việc thống kê các khoản nợ quá hạn, trong việc giám sát giới hạn tín dụng của NHTM. Tuy nhiên, điều này là chưa đủ để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng của NHTM vì cần phải có thêm những đánh giá định tính khác như đánh giá các tiêu chuẩn cấp tín dụng và quá trình xem xét tín dụng của ngân hàng, đánh giá mức độ công bằng trong cấp tín dụng...

Các quyết định 457 và 493 được xây dựng dựa trên cơ sở áp dụng chuẩn mực và thông lệ quốc tế và thực tiễn hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển ngày càng nhanh, mạnh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của hệ thống ngân hàng, các quy định này đã bộc lộ nhiều điểm hạn chế và kém hiệu quả trong việc đảm bảo an toàn hoạt động và quản lý rủi ro tín dụng của các NHTM.

1.3- NHNN chưa chuẩn hóa nội dung hướng dẫn cho các NHTM trong công tác giám sát và quản trị rủi ro trong nội bộ ngân hàng

Nhiều NHTM chưa có khái niệm về việc xây dựng chiến lược tín dụng tổng thể và kế hoạch khả thi để thực hiện chiến lược này, điều này ảnh hưởng sâu sắc đến việc phát triển nguồn nhân lực và ưu tiên đầu tư chiều sâu để tạo vị thế cạnh tranh cho từng ngân hàng. Các NHTM chưa xác định được chính xác mức độ rủi ro hiện có và rủi ro tiềm ẩn do



một số hạn chế như phân loại nợ theo tiêu chí định lượng là chủ yếu, dẫn đến tỷ lệ nợ xấu chưa phản ánh đúng chất lượng tín dụng thực tế. Hệ thống quản trị thông tin còn yếu, chưa hỗ trợ việc phân tích chất lượng tín dụng, chưa lượng hóa được rủi ro tín dụng của các đối tác thanh toán, chưa đánh giá thường xuyên năng lực của cán bộ tín dụng và mức độ ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng. Nhiều NHTM đã xây dựng cẩm nang tín dụng nhưng chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện cẩm nang này. Hệ thống xếp hạng tín dụng là cốt lõi của hệ thống quản trị rủi ro tín dụng, nhưng chưa nhiều ngân hàng xây dựng hệ thống này để hỗ trợ việc thẩm định hay áp dụng chính sách khách hàng, giám sát khách hàng, phân loại nợ trên cơ sở kết hợp phân tích yếu tố định tính và định lượng theo thông lệ quốc tế.

2. Nguyên nhân

2.1 Nguyên nhân từ phía NHNN

- Nội dung giám sát chưa đầy đủ và toàn diện:

Mặc dù, hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng bước đầu đã có những

chuyển biến tích cực về nội dung giám sát; theo đó, nội dung giám sát đã được mở rộng theo hướng tiếp cận dần với phương pháp giám sát dựa trên rủi ro. Tuy nhiên, với yêu cầu trong giám sát hoạt động của NHTM ngày nay không chỉ dừng lại ở giám sát và đánh giá các loại rủi ro ngân hàng đang đối mặt, mà phải giám sát và đánh giá được khả năng quản trị rủi ro của ngân hàng đó thì nội dung giám sát của Thanh tra NHNN hiện tại vẫn chưa đầy đủ. Hoạt động của Thanh tra NHNN hiện tại với nội dung giám sát trong hoạt động giám sát từ xa và hoạt động thanh tra tại chỗ được nêu ra trong các quyết định đã phân tích ở trên thì nội dung giám sát trong các quyết định này vẫn chưa đề cập đến hoạt động quản trị rủi ro trong nội bộ các ngân hàng cũng như việc đánh giá chiến lược quản trị rủi ro của các ngân hàng. Ngoài ra, nội dung giám sát của NHNN hiện nay cũng chưa toàn diện do các nội dung giám sát chưa được tổng hợp và đánh giá tổng thể đối với toàn hệ thống ngân hàng.

- Phương pháp giám sát chưa rõ



ràng:

Khi số lượng ngân hàng còn ít, loại hình ngân hàng chủ yếu là NHTM nhà nước và chỉ tập trung vào các hoạt động truyền thống thì phương pháp giám sát mà NHNN thực hiện chủ yếu là thanh tra và kiểm tra tính tuân thủ của các NHTM đối với các quy định pháp lý về hoạt động ngân hàng thông qua các đoàn thanh tra trực tiếp đến ngân hàng. Tuy nhiên, phương pháp này hiện nay tỏ ra không còn hiệu quả đối với một hệ thống ngân hàng đã gia tăng cả về số lượng, quy mô và loại hình. Việc xác định một phương pháp giám sát phù hợp đang được đặt ra đối với NHNN và vẫn chưa có quyết định chính thức về phương pháp giám sát của NHNN trong thời gian tới sẽ là giám sát dựa trên rủi ro hay giám sát theo CAMELS. Điều này cũng gây ra hạn chế đối với việc xác định nội dung giám sát vì nội dung giám sát cần được xây dựng phù hợp với phương pháp giám sát của NHNN.

- Tổ chức giám sát chưa có sự phối hợp chặt chẽ:

NHNN đã tổ chức bộ phận thanh

trà chuyên thực hiện công tác giám sát từ xa. Tại NHNN chỉ nhánh các tỉnh, thành phố, công tác giám sát từ xa chủ yếu là kiểm nhiệm. Tổ chức công tác giám sát theo hai cấp, thực hiện giám sát đối với cả các chi nhánh của TCTD là không phù hợp do các chi nhánh của TCTD không phải là đơn vị hạch toán độc lập, các chỉ số tuân theo Luật NHNN không áp dụng đối với chi nhánh, kết quả hoạt động ở các chi nhánh chịu sự điều hành của ngân hàng mẹ.

- Quy trình giám sát chưa thống nhất:

Quy trình giám sát của NHNN chưa tạo được sự phối hợp giữa công tác giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ, các bước trong quy trình vẫn chỉ chú trọng đến hoạt động thanh tra tại chỗ và cụ thể đối với các NHTM mà chưa xây dựng được các báo cáo tổng thể mang tính cảnh báo trong hoạt động của NHTM.

- Trình độ cán bộ giám sát chưa chuyên nghiệp:

Các cán bộ thanh tra, giám sát của NHNN chủ yếu được đào tạo các nghiệp vụ thanh tra tại chỗ, do giai

đoạn trước yêu cầu của thanh tra là thanh tra tính tuân thủ của các NHTM. Do vậy, các kiến thức chuyên môn về hoạt động giám sát từ xa liên quan đến tổng hợp phân tích dữ liệu tổng thể, dự đoán và cảnh báo tình hình chưa được phổ biến và đào tạo có tính chuyên nghiệp đối với các cán bộ thanh tra.

- Chế độ thông tin báo cáo còn thiếu và chưa đầy đủ:

Thông tin từ trước đến nay mà bộ phận giám sát từ xa sử dụng để cập nhật và phân tích được khai thác trên cơ sở nguồn thông tin của Cục Công nghệ tin học ngân hàng. Thanh tra NHNN Trung ương chỉ nhận các báo cáo tài chính trực tiếp từ các Hội sở chính NHTM nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương. Còn lại, tất cả các NHTM cổ phần và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các quỹ tín dụng nhân dân cổ sở, ngân hàng liên doanh, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh các NHTM nhà nước đều thực hiện báo cáo thông qua NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố (theo Bảng 1). Từ đó, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố mới chuyển thông tin cho Cục Công nghệ tin học ngân hàng. Điều này đã phần nào làm giảm tính kịp thời và tính chính xác của thông tin khi bộ phận giám sát từ xa của Vụ Thanh tra sử dụng và khai thác thông tin. Bên cạnh đó, các chi nhánh và các NHTM cổ phần cũng như nước ngoài, các chi nhánh NHTM nhà nước,... hoạt động trên các địa bàn vẫn luôn phải thực hiện báo cáo thông tin cho Hội sở chính ngân hàng của mình. Điều này có nghĩa là các ngân hàng này luôn phải duy trì hai luồng thông tin là báo cáo cho NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn và báo cáo cho Hội sở chính của hệ thống ngân hàng của

minh. Việc phải duy trì hai hệ thống thông tin báo cáo như vậy có thể dẫn đến sự lãng phí và trùng lặp.

2.2 Nguyên nhân xuất phát từ NHTM

- Nhận thức của NHTM về hoạt động giám sát của NHNN chưa đúng đắn:

Do NHTM vẫn chịu ảnh hưởng tâm lý từ giai đoạn trước là chịu sự thanh tra của NHNN về sự tuân thủ các quy định luật pháp về hoạt động ngân hàng. Do vậy, các NHTM vẫn cho rằng hoạt động thanh tra, giám sát của NHNN là một hoạt động mang tính kiểm tra và xử phạt đối với những ngân hàng không chấp hành các quy định của pháp luật. Chính vì vậy, tâm lý của NHTM thường mang tính chất đối phó với các hoạt động thanh tra, giám sát của NHNN.

- Khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin của NHTM còn hạn chế:

Cũng xuất phát từ tâm lý và nhận thức nêu trên, mà thông thường các NHTM không tự giác đối với việc cung cấp thông tin cho bộ phận thanh tra của NHNN. Bên cạnh đó, các NHTM cũng chưa xây dựng được hệ thống quản lý thông tin và quản trị dữ liệu một cách hoàn thiện và hiệu quả trong nội bộ ngân hàng.

2.3 Các nguyên nhân khác

- Các quy định pháp lý chưa rõ ràng:

Trong Luật NHNN được Quốc hội thông qua, vị thế của Thanh tra Ngân hàng được xác định là tổ chức Thanh tra chuyên ngành về ngân hàng vừa làm chức năng Thanh tra Bộ (xét giải quyết khiếu nại, tố cáo), vừa làm chức năng thanh tra, giám sát hoạt động đối với các TCTD với mục đích là đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, phục vụ chính sách tiền tệ quốc gia. Tuy

nhiên, luật pháp về ngân hàng chưa quy định và phân biệt rõ khái niệm về hoạt động giám sát và hoạt động thanh tra. Trên thực tế, hoạt động của bộ phận thanh tra giám sát của NHNN mới chỉ chú trọng đến các hoạt động thanh tra kiểm tra thực tế, mà chưa hiểu chính xác vai trò của NHNN là phải tiến hành giám sát các hoạt động của NHTM một cách thường xuyên liên tục. Điều này cũng một phần do quy định của pháp luật chỉ quy định về hoạt động thanh tra của NHNN, mà chưa đưa ra khái niệm chuẩn xác về hoạt động giám sát mà NHNN cần thực hiện. Khái niệm “giám sát” là một khái niệm rộng hơn, bao trùm hoạt động thanh tra có tính chất hỗ trợ cho hoạt động giám sát của NHNN.

- Chưa có sự phối hợp của các tổ chức thanh tra, giám sát, kiểm toán khác:

Công tác giám sát tổng thể nói chung vẫn chưa xây dựng được một hệ thống hợp tác giữa Ngân hàng Trung ương và các cơ quan giám sát có liên quan, chia sẻ các thông tin phù hợp giữa các cơ quan chính thức, cả trong nước và nước ngoài chịu trách nhiệm về sự an toàn và lành mạnh của hệ thống tài chính; sự hợp tác này cần được hỗ trợ bởi những cơ chế bảo vệ tính bảo mật của những thông tin giám sát và đảm bảo là các thông tin này chỉ được sử dụng cho các mục đích có liên quan tới việc giám sát hiệu quả các tổ chức có liên quan.

Tóm lại, hoạt động giám sát của NHNN đối với NHTM có thể thấy là chưa có tác dụng định hướng cho các NHTM trong việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trong ngân hàng. Hiện nay, hệ thống báo cáo giám sát của NHNN vẫn chưa có báo cáo giám sát vĩ mô và báo cáo cảnh báo sớm. Thêm vào đó, báo cáo đánh giá xếp

hạng của NHNN vẫn chỉ đơn thuần dựa trên kết quả thanh tra tại chỗ mà chưa có sự theo dõi liên tục. Kết quả xếp hạng từng cấu phần cũng như xếp hạng tổng thể vẫn chưa được thể hiện rõ ràng trong báo cáo thanh tra. Điều này cho thấy, hệ thống báo cáo giám sát của NHNN chưa đầy đủ và chưa có tính thuyết phục nên các NHTM vẫn chỉ coi hoạt động giám sát của NHNN với tính chất là các hoạt động thanh tra, kiểm tra. Do vậy, NHTM thường có tâm lý đối phó với các yêu cầu của bộ phận thanh tra của NHNN, thiếu sự hợp tác trong quá trình giám sát, thanh tra và chấp hành sau thanh tra. Các NHTM chưa tin tưởng vào chất lượng và độ chính xác của hoạt động giám sát của NHNN, do đó, NHTM chưa coi trọng các kết quả giám sát và kết luận thanh tra do NHNN đưa ra. Chính vì vậy, các kết quả của hoạt động giám sát của NHNN chưa được các NHTM coi là căn cứ để họ tự đánh giá lại hoạt động của ngân hàng và điều chỉnh các hoạt động quản trị rủi ro trong ngân hàng. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bình (2007), “Một số thách thức đối với hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng trong tình hình mới”, *Tạp chí Ngân hàng*, tháng 01, Hà Nội.
2. Chính phủ (2003), Nghị định 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của NHNN.
3. Chính phủ (2006), Quyết định số 112/2006/QĐ-TTg ngày 24/5/2006 về ban hành Đề án “Phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”.
4. NHNN (1999), Quy chế giám sát từ xa đối với các TCTD hoạt động tại Việt Nam, Quyết định 398/1999/QĐ-NHNN3.
5. NHNN (1999), Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra Ngân hàng, Nghị định 91/1999/NĐ-CP.